

Số : 31 /QĐ -MNHTT

Gò Vấp, ngày 31 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai quyết toán ngân sách Năm 2023 của
Trường Mầm Non Hạnh Thông Tây

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 137/2017/TT - BTC ngày 25/12/2017 của Bộ Tài Chính quy định xét duyệt, thẩm định, thông báo và tổng hợp quyết toán năm;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT –BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ tình hình sử dụng ngân sách năm 2023 của Trường Mầm Non Hạnh Thông Tây;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu quyết toán ngân sách năm 2023 của Trường Mầm Non Hạnh Thông Tây (theo biểu mẫu đính kèm).

Điều 2. Hình thức công khai: Công báo trong cuộc họp và niêm yết công khai

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tại trường có trách nhiệm tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Lưu: VT, KT.



HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Hoàng Mai

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC
Năm 2023

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

- Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;
- Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý 4 năm 2023	Ước thực hiện/dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý (6 tháng, năm) nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
A	B	1	2	3	4
A.	Quyết toán thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
I.	Số thu phí, lệ phí				
1.	Phí				
2.	Lệ phí				
II.	Chi từ nguồn thu phí được khấu trừ hoặc để lại				
1.	Phí				
2.	Lệ phí				
III.	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước				
1.	Phí				
2.	Lệ phí				
B.	Dự toán chi ngân sách nhà nước	10.096.874.000	9.738.161.415	96%	
I.	Nguồn ngân sách trong nước	10.096.874.000	9.738.161.415	96,45%	
1.	Chi quản lý hành chính				
1.1.	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
1.2.	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
2.	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
3.	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	10.096.874.000	9.738.161.415	96,45%	
3.1.	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	6.201.759.000	6.194.376.857	99,88%	
3.2.	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên (nguồn 14)	2.499.050.000	2.317.305.788	92,73%	
3.3.	Kinh phí không giao tự chủ, không giao khoán (nguồn 12)	1.396.065.000	1.226.478.770	87,85%	
3.4.	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên (Nguồn 14)				

Ngày 31 tháng 01 năm 2023

Người lập biểu
(Ký, họ và tên)

ƯU

Lê Thị Hạnh

Kế toán trưởng
(Ký, họ và tên)

ƯU

Lê Thị Hạnh



Thủ trưởng đơn vị

Nguyễn Thị Hoàng Mai

BẢNG THUYẾT MINH TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN NSNN NĂM 2023

(Kèm theo Quyết định số 31/QĐ- MNHTT ngày 31/01/2024 của Trường Mầm non Hạnh Thông Tây)

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

STT	Mã nội dung KT	Nội dung	Tổng số liệu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu quyết toán được duyệt	Chênh lệch
A	B	C	1	2	3
A.		A. Quyết toán thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí			
I.		Số thu sự nghiệp			
1.		Thu học phí			
2.		Thu sự nghiệp			
II.		Chi từ nguồn thu phí được khấu trừ hoặc để lại			
1.		Thu học phí			
2.		Thu sự nghiệp			
III.		Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước			
1.		Thu học phí			
2.		Thu sự nghiệp			
B		Quyết toán chi ngân sách nhà nước			
3		Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	9.738.161.415	9.738.161.415	
3.1		Kinh phí không giao tự chủ, không giao khoán (nguồn 12)	1.226.478.770	1.226.478.770	
	6051	Tiền công trả cho lao động theo hợp đồng	248.311.000	248.311.000	
	6105	Phụ cấp làm đêm, thêm giờ	15.991.595	15.991.595	
	6301	Bảo hiểm xã hội	39.801.300	39.801.300	
	6302	Bảo hiểm y tế	6.823.080	6.823.080	
	6303	Kinh phí công đoàn	4.548.720	4.548.720	
	6304	Bảo hiểm thất nghiệp	2.274.363	2.274.363	
	6449	Chi khác	104.400.000	104.400.000	
	6704	Công tác phí	5.500.000	5.500.000	
	6757	Thuê lao động trong nước	31.308.712	31.308.712	
	6758	Thuê đào tạo lại cán bộ	43.200.000	43.200.000	
	7766	Cấp bù học phí cho cơ sở giáo dục đào tạo theo chế độ	724.320.000	724.320.000	
3.2		Kinh phí không giao tự chủ, không giao khoán (nguồn 12)	6.194.376.857	6.194.376.857	
	6001	Tiền lương	2.090.873.421	2.090.873.421	
	6051	Tiền công trả cho lao động theo hợp đồng	232.184.000	232.184.000	
	6101	Phụ cấp chức vụ	39.013.800	39.013.800	
	6105	Phụ cấp làm đêm, thêm giờ	407.090.946	407.090.946	
	6112	Phụ cấp ưu đãi	750.460.898	750.460.898	
	6113	Phụ cấp trách nhiệm theo nghề, theo công việc	1.788.000	1.788.000	
	6115	Phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp thâm niên nghề	248.941.406	248.941.406	
	6301	Bảo hiểm xã hội	458.622.804	458.622.804	
	6302	Bảo hiểm y tế	78.621.063	78.621.063	
	6303	Kinh phí công đoàn	52.414.021	52.414.021	
	6304	Bảo hiểm thất nghiệp	26.207.024	26.207.024	

STT	Mã nội dung KT	Nội dung	Tổng số liệu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu quyết toán được duyệt	Chênh lệch
	6449	Chi khác	1.095.415.522	1.095.415.522	
	6501	Tiền điện	19.326.747	19.326.747	
	6504	Tiền vệ sinh, môi trường	2.700.000	2.700.000	
	6551	Văn phòng phẩm	7.462.001	7.462.001	
	6599	Vật tư văn phòng khác	1.377.000	1.377.000	
	6608	Phim ảnh, ấn phẩm tuyên truyền	1.320.000	1.320.000	
	6704	Công tác phí	30.500.000	30.500.000	
	6757	Các khoản thuê mướn khác	74.880.000	74.880.000	
	6799	Chi phí thuê mướn khác	5.300.000	5.300.000	
	6912	Các thiết bị công nghệ thông tin	6.500.004	6.500.004	
	6949	các tài sản và công trình hạ tầng cơ sở khác	13.595.200	13.595.200	
	7799	Các khoản chi khác	4.356.000	4.356.000	
	7951	Chi lập quỹ bổ sung thu nhập	319.342.000	319.342.000	
	7952	Chi lập quỹ phúc lợi	125.000.000	125.000.000	
	7953	Chi lập quỹ khen thưởng	19.270.950	19.270.950	
	7954	Chi lập quỹ phát triển sự nghiệp	81.814.050	81.814.050	
3.3		Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương (nguồn 14)	2.317.305.788	2.317.305.788	
	6449	Các khoản thanh toán khác cho cá nhân	2.317.305.788	2.317.305.788	

Người lập

TH

Lê Thị Hạnh



Có lập, ngày 31 tháng 01 năm 2024

Hiệu trưởng

Nguyễn Thị Hoàng Mai